

VỊ TRÍ NGƯỜI PHIÊN DỊCH TRONG GIAO TIẾP ĐA KÊNH

VŨ XUÂN ĐOÀN

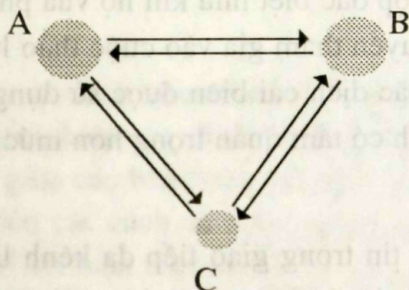
Đại học Ngoại ngữ Hà Nội

Dựa trên cơ sở lý thuyết về ngữ dụng học của C. Kerbrat - Orecchioni chủ yếu trong *Décrire la converation*, P.U.L. 1991, và các nhận xét của M. Lederer trong *Traduction simultanée*, Paris, Minard, 1981, chúng tôi tìm cách làm sáng tỏ một số vấn đề về vị trí tương quan của người phiên dịch vốn đóng vai trò gọi là trung gian trong giao tiếp. Vị trí này gắn liền với những hiện tượng liên quan đến ngôn ngữ như :

- Lời nói của người phiên dịch có thể bị coi là mang ý kiến riêng của mình.
- Người phiên dịch có thể phải chia sẻ trách nhiệm về các ngữ vi (acte de langage) mà mình chuyển dịch.
- Có những sai lệch hoặc thất thoát thông tin trong giao tiếp qua phiên dịch.

1. Lời nói của người phiên dịch

Trong các tình huống giao tiếp, mỗi người đều có một vị trí do thể chế hoặc xã hội qui định. Những vị trí này có thể ở cao hơn, thấp hơn hoặc ngang bằng trong mối quan hệ bổ sung, cân bằng hoặc phụ thuộc. Nó có thể bị thay đổi một cách vô tình hay cố ý thông qua các yếu tố ngôn ngữ hoặc đi kèm theo ngôn ngữ. Theo C - Orecchioni(1991) mỗi cuộc hội thoại có thể được coi như một cuộc đấu tranh hay thương lượng không ngừng về các vị trí tương quan. Chúng tôi thấy rằng, người phiên dịch làm việc trong tình huống giao tiếp đa kênh có những mối quan hệ về vị trí khá phức tạp. Trong tình huống này, nội dung ngữ nghĩa và các giá trị thông qua lời để chuyển tải qua hai đường : gián tiếp thông qua phiên dịch bằng lời nói trực tiếp và trực tiếp qua những người tham gia hội thoại bằng các hình thức như cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, v.v... theo sơ đồ sau :



Trong sơ đồ này, vị trí tương quan giữa hai bên đối thoại là A và B có thể thay đổi trong quá trình giao tiếp, song vị trí của người phiên dịch C là cố định. Họ có thể được coi như là một yếu tố xúc tác không thể thiếu được trong quá trình trao đổi song không

thực sự tham gia vào. Nếu vị trí của người phiên dịch bị giảm sút, cuộc trao đổi sẽ bị khó khăn. Nếu người phiên dịch có vị trí tương quan vượt quá mức đã qui định, cuộc đối thoại sẽ có thể mang màu sắc của hội thoại. Trong trường hợp này, lời dịch có thể bị coi là mang ý kiến của cá nhân phiên dịch.

Những yếu tố có thể dẫn đến sự tăng tầm quan trọng về vị trí tương quan của người phiên dịch là :

- Cử chỉ, điệu bộ, nét mặt tỏ rõ sự phản ứng của riêng mình trong cuộc nói chuyện.
- Giọng điệu đặc biệt làm cho mọi người để ý đến mình.

Trong các tình huống thông thường, nhịp độ, trọng âm và cả âm sắc trong lời nói của người phiên dịch phải được các bên tham gia đối thoại nhận thấy là rất tự nhiên, phù hợp với tầm quan trọng thực tế của nội dung thông tin mà họ đang đề cập. Các trọng âm thái quá, nhịp điệu lời nói nhanh quá hoặc chậm quá trong lời dịch, đều là các yếu tố làm cho vị trí của người phiên dịch trở nên quan trọng hơn mức quy định, lấn át vị trí của các bên tham gia hội thoại.

2. Trách nhiệm về các ngữ vi (acte de langage)

Các ngữ vi được coi là có khả năng mạnh mẽ trong việc làm củng cố hoặc thay đổi vị trí tương quan của các bên tham gia giao tiếp. Người ta có thể ở vị trí mạnh khi đưa ra những lời chỉ trích hoặc mệnh lệnh. Người ta có thể ở vị trí bị động hay thấp hơn khi hứa hẹn, xin lỗi hoặc cảm ơn, v.v... Trách nhiệm về các ngữ vi đương nhiên là thuộc về các bên hội thoại. Khi chuyển tải thông tin, vị trí quy định của người phiên dịch không cho phép họ có trách nhiệm hay đồng trách nhiệm về những ngữ vi này. Nếu trong khi diễn đạt, vì vô tình hay cố ý người phiên dịch làm tăng hoặc giảm giá trị các ngữ vi, ví dụ như khi họ dùng những biện pháp tu từ, những cấp độ tiếng theo ý tưởng chủ quan của mình, hoặc họ có các biểu hiện đặc biệt về cử chỉ hay ngữ điệu thì họ có thể phải cùng gánh trách nhiệm. Trong trường hợp này vị trí tương quan của họ sẽ bị thay đổi.

Người phiên dịch có thể cùng chịu trách nhiệm về các ngữ vi khi vị trí của họ có thể thay đổi được. Đó là các trường hợp đặc biệt như khi họ vừa phiên dịch vừa dẫn dắt chương trình thảo luận, hoặc họ có quyền tham gia vào cuộc thảo luận. Trong dịch nói, cách thức dịch kèm theo diễn giải hoặc dịch cải biên được sử dụng khi các bên có yêu cầu. Khi đó vị trí của người phiên dịch có tầm quan trọng hơn mức bình thường.

3. Sai lệch và thất thoát thông tin

Việc sai lệch và thất thoát thông tin trong giao tiếp đa kênh là có thể xảy ra. Khi hiện tượng này tỏ ra khá rõ ràng thì vị trí của người phiên dịch sẽ bị đe dọa nghiêm trọng. Trước những từ ngữ khó dịch hoặc những đoạn nghe chưa rõ, các phương pháp xử lý ngôn ngữ của người phiên dịch đều không tách rời mối lo lắng về vị trí của mình. Theo mô tả của M. Lederer (1981), trong trường hợp dịch song song, các phiên dịch sử

dụng những câu nói lấp chỗ trống khi chưa thể dịch ngay được. Nhưng ít có cơ hội lợi dụng lúc ngưng nghỉ của diễn giả để thêm thắt, bù đắp cho những thông tin chủ chốt chưa được chuyển tải. Trong thực tế, người phiên dịch thường chưa kết thúc được câu dịch thì diễn giả đã tiếp tục nói. Chúng tôi nhận thấy rằng, khi những câu bị bỏ qua ở các phần trước là quan trọng và không có cơ hội được dịch lại thì người phiên dịch phải rất linh hoạt mới có thể đảm bảo được sự liên kết và tính hiệu quả của cuộc trao đổi. Trong tình huống dịch đuổi, phiên dịch dường như có đủ thời gian cần thiết cho câu dịch. Trong thực tế, khi diễn giả ngưng lời thì phiên dịch bắt buộc phải nói. Những câu nói trôi chảy nhưng không có nhiều thông tin hữu ích vẫn cho phép cuộc trao đổi tiếp tục. Trái lại, sự lúng túng hoặc im lặng của người phiên dịch có thể làm bế tắc những cố gắng giao tiếp của các bên.

Để giảm được sự sai lệch và mất mát thông tin, người ta có thể áp dụng những phương pháp sau đây :

- Sử dụng phiên dịch đã quen với vấn đề chuyên ngành sẽ được thảo luận. Việc này khá khó khăn vì đa số các phiên dịch được đào tạo một cách tổng hợp để đối phó với mọi lĩnh vực.
- Sử dụng một nhóm phiên dịch làm việc đồng thời để có thể trợ giúp lẫn nhau. Việc này có thể thực hiện khi có chi phí nhiều cho phiên dịch.
- Để chuẩn bị cho các khóa giảng hoặc hội thảo chuyên ngành, người ta có thể cung cấp nhiều cho các phiên dịch các tài liệu có liên quan trước một vài tuần. Người phiên dịch sẽ có thời gian chuẩn bị chuyên sâu cho công việc sắp tới của mình.

Trong một số trường hợp hiếm hoi, diễn giả có thể quan tâm tới người phiên dịch của mình bằng cách trình bày rõ ràng mạch lạc, ngưng nghỉ đúng lúc, tránh những câu tối nghĩa hoặc những từ ít dùng. Khi phiên dịch làm việc có hiệu quả thì vị thế của diễn giả cũng dễ dàng được củng cố. Những lời tối nghĩa, cách diễn giải vòng vo hoặc lúng túng của người phiên dịch cũng sẽ ảnh hưởng tới mối tương quan về vị trí giữa các bên tham gia thảo luận.

Kết luận

Có thể kết luận một cách vắn tắt rằng, vị trí của người phiên dịch là cố định trong mối quan hệ do nghề nghiệp quy định. Những thay đổi của vị trí này có thể kéo theo sự thay đổi về quan hệ giữa các bên tham gia giao tiếp ngôn ngữ. Nguyên nhân của sự thay đổi liên quan đến các cách sử dụng ngôn ngữ và trình độ nghề nghiệp của người phiên dịch. Ta có thể kết luận một cách khác rằng sự trung thực trong dịch thuật không chỉ liên quan đến nội dung thông tin thuần túy được chuyển tải mà còn bao hàm việc đảm bảo được mối tương quan về vị trí mà các bên đó được trong giao tiếp qua phiên dịch, giữ được tính khách quan trước những thể hiện về thái độ của người nói cũng như những tác động thông qua lời.